Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 274 | Ngày: 08/05/2026 21:54

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Mai Văn Thức

Doanh thu: 845.000 đ

Tiền mặt: 703.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 133.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	6.00 Cái	0.54 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	332.00 gram	0.34 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	954.00 gram	0.05 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	1409.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Cà Phê	276.00 gram	1.72 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Syrup Đường Đen	765.00 ml	0.19 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
7	Mứt đào	734.00 gram	0.00 chai	1.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Hồng Trà	104.00 gram	0.83 Gói	2.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
9	Soda	12.00 lon	0.00 Lon	6.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Syrup Bạc Hà	800.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Lựu Đỏ	659.00 ml	0.06 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt Chanh Dây	967.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Kiwi	825.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Mãng Cầu	1071.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	1049.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Xoài	860.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Sữa Tươi Không Đường	212.00 ml	2.79 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Syrup Curacao	627.00 ml	0.17 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Đào	926.00 ml	0.07 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mứt ổi hồng	552.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
21	Trà Ô Long	40.00 gram	0.93 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Nước suối	14.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
23	Trà Ô Long Đào	124.00 gram	0.79 Gói	3.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Sốt Matcha	523.00 ml	0.17 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Caramel	543.00 ml	0.14 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Chocolate	496.00 ml	0.21 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Syrup Táo	1093.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Bột Kem Muối	251.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
29	mứt bắp nữ hoàng	9.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
30	mứt hồng chín	3.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	24.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	2938.00 gram	0.06 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	4066.00 gram	0.00 Kg	4.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	359.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
35	Dưa Hấu	1268.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Pepsi	17.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
37	Trà dưỡng tâm	10.00 Gói	0.00 Gói	8.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng nhan	8.00 Gói	2.00 Gói	8.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Vải Ngâm	12.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Đậu Phộng Tỏi Ớt	25.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	22.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Hướng Dương	6.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	25.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	561.00 gram	0.00 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	85.00 Gram	0.00 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	257.00 ml	0.00 hộp	1.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Mứt hạt dẻ cười	566.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Syrup vải	728.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
49	Syrup hazelnut	540.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Syrup hoa hồng	795.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
51	Syrup trà xanh	1009.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup vanilla	1132.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....